

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 10 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						462 348	137 687	288 522			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>73 889</u>	<u>27 622</u>	<u>46 267</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>37 400</i>	<i>27 622</i>	<i>9 778</i>			
1		ĐT TM DV	04/10	1221/09	11/10	BN 1309	CỤC XỎ 1C	1 050	1 042	8	08/10		GIA HẠN L1
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	02/10	1301/10		HẢI NAM 79	CẨM 6A.1	23 500	23 475	25	08/10	HỘ LỒN	MỐN: 23.499,65
3		CHUYỂN TẢI HẢI NAM 79	08/10	152		CẨM PHẢ 20	CẨM 6A.1	3 850	2 616	1 234	RÓT DỖ		
4		THAN MIỀN NAM	07/10	03/10	14/10	VIỆT THUẬN 095-02	CẨM 5A.1	9 000	489	8 511	RÓT DỖ	BAUXIT	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>36 489</i>		<i>36 489</i>			
1		COALIMEX	08/10	1250/9	12/10	BN 0979	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L3
2		SÔNG HỒNG	01/10	1236/9	07/10	BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L2
3		DVVT QUẢNG NINH	01/10	1294/10	07/10	BN 2629	CỤC XỎ 1C	1 980		1 980		TD	
4		KDT BẮC THÁI	02/10	1298/10	08/10	BN 1866	CẨM 1	1 300		1 300		TD	THAY 1276/9
5		ĐT TM&DV	02/10	1300/10	08/10	BN 1826	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
6		ĐẠM NINH BÌNH	03/10	1310/10		NB 8567	CẨM 6A.1	4 728		4 728		HỘ LỒN	
7		TNV HẢI DUƠNG	07/10	04/10	14/10	BN 2212	CỤC XỎ 1C	1 921		1 921		TD	
8		ĐẠM HÀ BẮC	08/10	1316/10	22/10	TĐ 68-TT	CẨM 4A.1	2 270		2 270			
9		ĐẠM HÀ BẮC	08/10	1317/10	22/10	QN 4330	CẨM 4A.1	1 700		1 700			
10		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	08/10	1318/10		VIỆT THUẬN 169	CẨM 6A.1	19 500		19 500		HỘ LỒN	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>184 300</u>	<u>59 720</u>	<u>124 580</u>			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						<i>92 500</i>	<i>59 720</i>	<i>32 780</i>			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	30/9	1289/9		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CẨM 5A.14	26 200	26 098	102	08/10	HỘ LỒN	KDTCP: 10.189,21 - CLM: 16.003,48
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	02/10	1308/10		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 6A.14	23 800	14 799	9 001	DỖ	HỘ LỒN	TTHG:9.000 - TTCO:14.799,01
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	02/10	1305/10		QUANG VINH 188	CẨM 5B.14	19 200	6 623	12 577	DỖ	HỘ LỒN	TTHG: 11.200 - KDTCP: 8.000
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	02/10	1307/10		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CẨM 6A.1	23 300	12 200	11 100	DỖ	HỘ LỒN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.300
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>91 800</i>		<i>91 800</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	07/10	1312/10		HPS-02	CẨM 6A.1	24 050		24 050		HỘ LỒN	TTHG: 14.000 - KVCP: 10.050
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	07/10	1314/10		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 5B.14	20 000		20 000		HỘ LỒN	TTHG: 13.000 - KDTCP: 7.000
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	07/10	1315/10		VIỆT THUẬN 235	CẨM 5A.14	22 750		22 750		HỘ LỒN	TTCO: 9.750 - CLM: 9.000 - KDTCP: 4.000
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	08/10	1319/10		VIỆT THUẬN 235-02	CẨM 6A.1	25 000		25 000		HỘ LỒN	TTHG: 20.000 - KVCP: 5.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>54 081</u>	<u>5 352</u>	<u>48 729</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>7 412</i>	<i>5 352</i>	<i>2 060</i>			
1		CẦU ĐUÔNG	07/10	189	14/10	BN - 2005	CẨM 7C	1 500	1 478	22	08/10	PT CB	CAO SƠN

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 10 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		COALIMEX	08/10	223	15/10	BN - 1758	CÁM 8A	1 000	984	16	08/10	TD	CAO SƠN
3		HẢI PHÒNG	08/10	220	15/10	HP - 4850	CÁM 7A	1 000	982	18	08/10	TD	ĐN - CS
4		COALIMEX	07/10	199	14/10	VIỆT TRUNG 68	CÁM 8A	1 980	928	1 052	dỡ	TD	ĐN - CS
5		XD CN MỎ	08/10	240	15/10	BN - 2227	CÁM 8A	1 932	979	953	dỡ	TD	ĐN - CS
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>46 669</i>		<i>46 669</i>			
1		CP VT&KD THAN	01/10	1 069	08/10	BN - 2005	CÁM 8A	1 542		1 542		TD	ĐN - CS - THAY TB 1204/8
2		CP ĐTTM&DV	27/9	1 105	30/9	BN - 1135	CỤC 1B	910		910		TD	CAO SƠN - THAY TB 1107/8
3		HÀ NAM NINH	27/9	1 111	30/9	ND - 3168	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS
4		CP HÀNG HẢI VN	29/9	1 185	30/9	BN - 2158	CÁM 8A	1 538		1 538		TD	ĐN - CS - THAY TB 1158/8
5		CP DVVT QUẢNG NINH	30/9	1 205	30/9	HD - 1188	CỤC 1B	1 900		1 900		TD	THỐNG NHẤT
6		COALIMEX	30/9	1 209	30/9	HÀ HẢI 66	CÁM 7C	3 300		3 300		PT CB	ĐN - CS
7		CP ĐTTM&DV	01/10	1 222	08/10	BN - 2128	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
8		MIỀN NAM	30/9	1 225	30/9	AN THÀNH 18	CÁM 8A	2 400		2 400		TD	ĐN - CS
9		CẦU ĐUỐNG	01/10	1 226	08/10	BN - 2203	CÁM 8A	1 500		1 500		TD	ĐN - CS
10		NINH BÌNH	30/9	1 230	30/9	TB 1382	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	CAO SƠN - THAY TB 1093/8
11		CP ĐTTM&DV	30/9	1 236	30/9	PT - 2698	CỤC 1A	1 200		1 200		TD	ĐN - CS - THAY TB 1100/8
12		CP VT THUỶ	30/9	1 238	30/9	HD 1818	CÁM 8A	1 981		1 981		TD	CAO SƠN
13		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	30/9	1 239	30/9	NB 8927	CÁM 8A	3 020		3 020		TD	CAO SƠN
14		COALIMEX	30/9	1 241	30/9	KHÁNH MINH 68	CÁM 8A	2 300		2 300		TD	ĐN - CS
15		COALIMEX	02/10	1 242	09/10	BN - 0962	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	CAO SƠN - GIA HẠN L1
16		CP HÀNG HẢI VN	30/9	1 243	30/9	HP - 6238	CÁM 7C	1 960		1 960		TD	ĐN - CS
17		SÔNG HỒNG	01/10	25	08/10	BN - 1626	CỤC 1A	917		917		TD	ĐN - CS
18		CP ĐTTM&DV	01/10	45	08/10	THÀNH AN 45	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	THỐNG NHẤT
19		CP ĐTTM&DV	01/10	45	08/10	THÀNH AN 45	CÁM 8A	930		930		TD	ĐN - CS
20		XD CN MỎ	02/10	60	09/10	BN - 1718	CỤC 1B	1 500		1 500		TD	ĐN - CS + CAO SƠN - THAY TB 1191/9
21		CP VT&KD THAN	03/11	114	10/11	BN - 2389	CÁM 8A	1 543		1 543		TD	ĐN - CS - THAY TB 1069/10
22		CP SX TM THAN UỐNG BÍ	03/10	123	10/10	BN - 2618	CÁM 7C	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
23		CP HÀNG HẢI VN	04/10	155	11/10	BN - 0962	CỤC 1B	1 150		1 150		TD	ĐN - CS
24		CP ĐTTM&DV	05/10	168	12/10	BN - 0869	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	ĐN - CS - THAY TB 159/10
25		THANH HOÁ	07/10	179	13/10	BN - 2022	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - THAY TB 199/8
26		MIỀN BẮC	08/10	221	15/10	HP - 6093	CÁM 6A.1	2 048		2 048		PT CB	HẠ LONG

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 10 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
27		MIỀN BẮC	08/10	243	15/10	NB - 2359	CÁM 6A.1	1 680		1 680		PT CB	HẠ LONG
28		SÔNG HỒNG	08/10	244	15/10	BN - 1829	CÁM 7C	1 660		1 660		TD	ĐN - CS
29		CP HÀNG HẢI VN	08/10	247	15/10	BN - 0683	CÁM 8A	1 300		1 300		TD	ĐN - CS
30		SÔNG HỒNG	08/10	249	15/10	HD - 2056	CÁM 7C	1 290		1 290		TD	ĐN - CS
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>							-	-			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>38 139</u>	<u>19 193</u>	<u>18 946</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>19 734</i>	<i>19 193</i>	<i>541</i>			
1		XNK THAN VINACOMIN	07/10	200	14/10	QN 7956	Cám 5b.1	1 984	1 975	9	08/10	CBPT	
2		DV VT QUẢNG NINH	03/10	108	10/10	HD 2325	Cục 1b	1 150	1 137	13	08/10	TD	NGUỒN DH
3		DV VT QUẢNG NINH	07/10	190	14/10	BN 2112	Don 8a	1 100	1 028	72	08/10	TD	T/T TBRT: 1039/9/2025
4		KDT MIỀN BẮC	07/10	187	14/10	NB 8077	Cám 5a.1	2 350	2 346	4	08/10	CBPT	
5		KDT MIỀN BẮC	07/10	201	14/10	HD 6818	Cám 6a.1	1 850	1 843	7	08/10	CBPT	
6		ĐIỆN VĨNH TÂN 1 (TRƯỜNG NGUYỄN STAR)	07/10	153	17/10	SƠN HẢI 10	Cám 6a.1	3 650	3 312	338	08/10		
7		ĐIỆN VĨNH TÂN 1 (HPS-02)	08/10	155	18/10	CỬA ÔNG 09	Cám 6a.1	2 300	2 257	43	08/10		
8		ĐIỆN VĨNH TÂN 1 (HPS-02)	08/10	156	18/10	CỬA ÔNG 04	Cám 6a.1	2 300	2 259	41	08/10		
9		XNK THAN VINACOMIN	08/10	209	15/10	ĐẠI DƯƠNG 88	Cám 5b.1	3 050	3 038	12	08/10	CBPT	
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>18 405</i>		<i>18 405</i>			
1		DV VT QUẢNG NINH	03/10	98	10/10	BN 1336	Cục 1b	1 000		1 000		TD	NGUỒN DH
2		SX & TM ƯƠNG BÍ	06/10	174	13/10	BN 1816	Cục 1b	1 100		1 100		TD	NGUỒN DH
3		VTT VINACOMIN	08/10	226	15/10	BN 1468	Don 8a	1 050		1 050		TD	
4		KDT MIỀN BẮC	08/10	213	15/10	NB 8177	Cám 5b.1	2 350		2 350		CBPT	
5		CROMIT CĐ THANH HÓA	08/10	224	15/10	MINH HUY 36	Cám 5b.1	1 865		1 865		CBPT	
6		KDT HẢI PHÒNG	08/10	225	15/10	QN 9379	Cám 5b.1	1 920		1 920		CBPT	
7		XNK THAN VINACOMIN	08/10	241	15/10	PHÚC THUẬN 36	Cám 6a.1	2 820		2 820		CBPT	
8		THAN MIỀN NAM	08/10	208	15/10	TRƯỜNG XUÂN 36	Cục 4a.2	1 400		1 400			
9		THAN MIỀN NAM	08/10	208	15/10	TRƯỜNG XUÂN 36	Cám 5a.1	1 750		1 750			
10		THAN MIỀN NAM	08/10	222	15/10	TRUNG HIẾU 68	Cục 4a.2	1 400		1 400			
11		THAN MIỀN NAM	08/10	222	15/10	TRUNG HIẾU 68	Cám 5a.1	1 750		1 750			
V		<u>TÀU XUẤT KHẨU</u>						<u>73 800</u>	<u>25 800</u>	<u>50 000</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>25 800</i>	<i>25 800</i>				

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 10 NĂM 2025

[illegible]